TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2020/HS-ST
Ngày: 21- 9- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Sơn

Ông Huỳnh Bá Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 19/TB-TA ngày 29/7/2020; Thông báo về việc tạm ngừng phiên tòa số 30/TB-TA ngày 21/8/2020 ; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 45/TB-TA ngày 07/9/2020 đối với các bị cáo:

1/ Tôn Thất Hoàng Đ, Sinh ngày 30/3/2002, tại TP. Đà Nẵng
Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 46, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng;
Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tôn Thất Đ1 (SN: 1974) và bà: Nguyễn Thị Kim O (SN: 1978); Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai;
Tiền án, tiền sự không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020 - Có mặt tại phiên tòa

** Người bào chữa cho bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ:* Luật sư Bùi Xuân N1 – Công ty Luật TNHH MTV A, thuộc đoàn luật sư TP. Đà Nẵng; Địa chỉ: 94 đường L, phường N, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. (có mặt)

2/ Võ Hoàng N, Sinh ngày 10/6/1999, tại TP. Đà Nẵng

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 29, phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

Chỗ ở: 185 đường H, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn H (SN: 1965) và bà: Nguyễn Thị Phương L (SN: 1956); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ Trần Thị Nguyệt Ng (SN: 1999); Con Võ Hoàng Gia M (SN: 2019);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020 - Có mặt tại phiên tòa

- Người tham gia tố tụng khác:

** Nguyên đơn dân sự:*

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SG

Địa chỉ: Tầng 8,9,10 Tòa nhà Gilimex 24 C đường P, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Do ông Nguyễn Hữu Nh - Chức vụ Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Hữu Đ2, sinh năm 1988;(có mặt)

Trú tại: Khối Quảng Lăng A, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam – Là trưởng nhóm thu hồi nợ (theo văn bản ủy quyền số 181107-6/UQ-TGĐ ngày 07/11/2018 và văn bản ủy quyền số 200512-01/UQ-COL ngày 12/5/2020)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Phương L. Sinh năm: 1956 (có mặt)

Hộ khẩu tại: Tổ 29, phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

Hiện trú tại: 185 đường H, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

2. Bà Trần Thị Nguyệt Ng. Sinh năm: 1999 (có mặt)

Hộ khẩu tại: Tổ 29, phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

Hiện trú tại: 185 đường H, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17.3.2020, tại khu vực trước nhà nghỉ T, thuộc Tổ 28 Phường M, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, trong lúc Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N đang bán trái phép chất ma túy cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) thì bị Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng bắt quả tang. Tang vật thu giữ của:

- Tôn Thất Hoàng Đ: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng – ký hiệu: A1 (trong lòng bàn tay trái của Đ – Đ khai là ma túy hàng đá); 01 ĐTDĐ hiệu Philip màu đen, sim số 0905611217.

- Võ Hoàng N: 01 xe mô tô hiệu Vario 125 màu đèn, BKS 43F1-57252, số khung: MH1JM5114KK431312, số máy: JM51E-1431095

Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N nhưng không thu giữ được gì.

Theo Kết luận giám định số: 90/GĐ-MT ngày 26/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu giám định A1, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu A1: 0,100 gam.

Qua điều tra, Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N khai nhận việc mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Chiều ngày 16.3.2020, tại khu vực ngã 5 đường N, đường Q, TP. Đà Nẵng, Đ mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng của một thanh niên tên L (không rõ lai lịch) để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau đó, từ khoảng 02 giờ đến 07 giờ ngày 17.3.2020, Đ và bạn là Nguyễn Bùi Trúc L (SN: 28.02.2005; trú tại: Số 20A đường V, phường H, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng) đã hai lần sử dụng ma túy tại nhà của Đ và nhà nghỉ H (không rõ địa chỉ cụ thể). Số ma túy còn lại Đ cất giữ trong người.

Đến khoảng 19 giờ 45 phút ngày 17.3.2020, Đ và N đang ở nhà thì có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0969455551 gọi đến số 0905611217 của Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn đến khu vực trước nhà nghỉ T để giao dịch. Đ đồng ý nên nói với N "Ê Cún (tức N) mi chở ta xuống cuối đường B chỗ nhà nghỉ T dùm ta xí, ta làm cái ni cái", N trả lời "Ừ". Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario 125 màu đen BKS số 43E1-57252 chở Đ đi, trên đường đi N hỏi Đ "đến đó làm gì", Đ trả lời "tới đưa đồ cho họ" – tức bán ma túy. Do trước đây, Đ và N có sử dụng ma túy cùng nhau và Đ nói với N nếu có ai hỏi mua ma túy thì nói cho Đ biết để bán nên khi Đ nhờ N chở đi có việc, N biết Đ đi bán ma túy.

Khi đến trước khu vực nhà nghỉ T, Đ điện thoại số 0969455551 cho nam thanh niên mua ma túy thì người này đi đến chỗ Đ và N, đưa cho Đ 500.000 đồng. Vì không có tiền thối nên Đ đưa lại tiền cho nam thanh niên. Trong lúc Đ đang cầm gói ma túy đá trên tay trái thì bị bắt quả tang.

Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N nhưng không thu giữ, đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành kiểm tra và qua thử Test xác định Tôn Thất Hoàng Đ, Võ Hoàng N và Nguyễn Bùi Trúc L dương tính với ma túy tổng hợp.

Quá trình điều tra, Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-NHS, ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; 91;101; Điều 58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38;58 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Võ Hoàng N mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về vật chứng:

- Đề nghị tiêu hủy:

+ 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (tất cả được niêm phong trong bì thư trắng là mẫu giám định hoàn trả có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.Đà Nẵng);

+ 01 sim điện thoại số 0905611217 thu giữ của Tôn Thất Hoàng Đ do liên quan đến hành vi phạm tội của Đ;

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 ĐTDĐ hiệu Philip màu đen thu giữ của Tôn Thất Hoàng Đ do liên quan đến hành vi phạm tội của Đ.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario 125 màu đèn, BKS số 43E1-572.52, số khung: MH1JM5114KK431312, số máy: JM51E-1431095 thu giữ của Võ Hoàng N, do Võ Hoàng N đứng tên chủ sở hữu do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Đ tên L và nam thanh niên (mua ma túy của Đ vào ngày 17/3/2020) do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tôn Thất Hoàng Đ, Võ Hoàng N và Bùi Nguyễn Trúc L (15 tuổi 18 ngày) Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Luật sư Bùi Xuân N1 là người bào chữa cho bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Đ: Do bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ tuổi còn quá nhỏ; khả năng nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế nên không nhận thức được hậu quả về hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra; quá trình điều tra xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội; lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ và quyết định mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo Đ.

Những người tham gia phiên tòa khác vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trước đây và không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Đ; đại diện nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N đều khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Khoảng 20 giờ ngày 17.3.2020, tại khu vực trước nhà nghỉ T thuộc tổ 28 phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, trong lúc Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N đang bán 0,100 gam ma túy loại Methamphetamine cho một thanh niên (không rõ lai lịch) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng bắt quả tang.

[2.1.2] Hành vi trên của các bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 44/CT-VKS-NHS ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng người và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N thì thấy:

[2.2.1] Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng; hành vi phạm tội của các bị cáo Đ và N là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật, các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do

đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh, xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

[2.2.2] Xét hành vi phạm tội; vai trò; nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị Tôn Thất Hoàng Đ mới chỉ 17 tuổi 11 tháng 16 ngày nhưng trong vụ án này, bị cáo Đ là bị cáo có vai trò chính trong vụ án, bị cáo đã mua ma túy về sử dụng và để sẵn ma túy trong người để khi có ai cần mua thì bị cáo bán, đáng lẽ ra bị cáo phải ý thức được pháp luật cũng như tác hại và nguy hiểm của chất ma túy mà Nhà nước đã ban hành các văn bản nhằm tuyên truyền phòng, chống ma túy cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo đã không thấy được tác hại của ma túy để tránh xa, chính bị cáo đã trực tiếp mua và bán ma túy cùng Võ Hoàng N; bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm minh, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Khi phạm tội bị cáo Đ chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; 91;101 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với Võ Hoàng N là người trực tiếp chở bị cáo Đ đi bán ma túy, bị cáo N cùng bị cáo Đ mua bán ma túy nhằm mục đích để kiếm lời và để có ma túy sử dụng. Bị cáo N đã cùng bị cáo Đ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, xét cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Nam đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N thuộc trường hợp đồng phạm, được quy định tại Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên giữa các bị cáo không có tổ chức phân công rõ ràng vai trò công việc cụ thể; không có sự cấu kết chặt chẽ về hành vi phạm tội nên đây là chỉ đồng phạm giản đơn.

[2.3] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Đ tên L và nam thanh niên (mua ma túy của Đ vào ngày 17/3/2020) do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tôn Thất Hoàng Đ, Võ Hoàng N và Bùi Nguyễn Trúc L (15 tuổi 18 ngày) Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[2.4] Xét về vật chứng và trách nhiệm của những người có liên quan:

- Đối với: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (tất cả được niêm phong trong bì thư trắng là mẫu giám định hoàn trả có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.Đà Nẵng) và 01 sim điện thoại số 0905611217 thu giữ của Tôn Thất Hoàng Đ do liên quan đến hành vi phạm tội và là vật chứng của vụ án. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Philip màu đen thu giữ của Đ, Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario 125 màu đèn, BKS số 43E1-572.52, số khung: MH1JM5114KK431312, số máy: JM51E-1431095 do Võ Hoàng N đứng tên chủ sở hữu. Nhưng chiếc xe này bị cáo N đang mua trả góp của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SG (Công ty tài chính HD SG); chiếc xe nêu trên được bị cáo N thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 2W015759951 ngày 12/12/2019 cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SG để đảm bảo khoản nợ vay số tiền 48.600.000đ ; tính đến ngày 19/5/2020 bị cáo N mới chỉ trả được số tiền 14.487.000đ; hiện nay bị cáo N vẫn còn nợ tại Công ty tài chính HD SG.

HĐXX thấy: Xe mô tô nhãn hiệu Vario 125 màu đèn, BKS số 43E1-572.52, số khung: MH1JM5114KK431312, số máy: JM51E-1431095 do Võ Hoàng N đứng tên sở hữu. Mặc dù chiếc xe do bị cáo N đứng tên trên Giấy tờ; được N sử dụng chở Đ đi giao ma túy có liên quan đến hành vi phạm tội của Đ và N; đây là vật chứng của vụ án. Tuy nhiên, chiếc xe nêu trên được mua trong thời kỳ hôn nhân của N và vợ là Trần Thị Nguyệt Ng(Đăng ký kết hôn ngày 05/11/2019) nên có liên quan đến vấn đề tài sản chung của vợ chồng; tại phiên tòa bị cáo Nam và đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SG đều thừa nhận chiếc xe nêu trên hiện cũng đang được N thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 2W015759951 ngày 12/12/2019 cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SG để đảm bảo khoản nợ vay số tiền 48.600.000đ và giấy tờ bản gốc của xe cũng đang do Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SG lưu giữ, hiện nay Hợp đồng vay cũng chưa đến thời hạn thanh toán; cả bị cáo N và đại diện Công ty tài chính HD SG đều có nguyện vọng đề nghị HĐXX tuyên trả lại xe. Do vậy, HĐXX xét thấy cần tuyên trả lại xe mô tô nhãn hiệu Vario 125 màu đèn, BKS số 43E1-572.52, số khung: MH1JM5114KK431312, số máy: JM51E-1431095 cho bị cáo Võ Hoàng N để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ trong quan hệ giao dịch với người thứ ba ngay tình Công ty tài chính HD SG là phù hợp. Do vậy, HĐXX không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc tịch thu

sung công quỹ nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Vario 125 màu đèn, BKS số 43E1-572.52, số khung: MH1JM5114KK431312, số máy: JM51E-1431095 thu giữ của Võ Hoàng N như những nhận định nêu trên.

Đối với quan hệ liên quan đến việc thế chấp và vay nợ giữa bị cáo N và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SG sau này nếu các bên tranh chấp, sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Đối với khai nại của mẹ bị cáo N bà Nguyễn Thị Phương L cho rằng xe mô tô nhãn hiệu Vario 125 màu đèn, BKS số 43E1-572.52, số khung: MH1JM5114KK431312, số máy: JM51E-1431095 được bà mua, bà là người thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền xe và thực hiện nghĩa vụ trả góp tiền hàng tháng cho Công ty tài chính HD Sài Gòn; do bà bị mất Giấy chứng minh nhân dân nên mới nhờ bị cáo N đứng tên giấy tờ xe cũng như hợp đồng vay, thế chấp với Công ty tài chính HD SG. Do vậy bà L đề nghị xác nhận bà là người được quyền sở hữu xe và xem xét trả lại xe cho bà. HĐXX thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như trình bày của bà L, bị cáo N và đại diện Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SG không có cơ sở để chấp nhận khai nại của bà L về việc xác định chiếc xe nêu trên là tài sản thuộc sở hữu của bà L được.

(Tất cả vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/6/2020).

[2.5] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo,vấn đề xử lý vật chứng; lời bào chữa của luật sư N cho bị cáo Đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Riêng đối với vấn đề xử lý vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vario 125 màu đèn, BKS số 43E1-572.52, số khung: MH1JM5114KK431312, số máy: JM51E-1431095 thu giữ của Võ Hoàng N như đã nhận định ở trên cần chấp nhận ý kiến của bị cáo N và đại diện Công ty tài chính HD SG; không chấp nhập đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; cần tuyên trả lại xe cho bị cáo Võ Hoàng N là phù hợp.

[2.6]Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 17; 58; Điều 90; 91;101 Bộ luật hình.

Xử phạt: Bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 17/3/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng N **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 17/3/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (tất cả được niêm phong trong bì thư trắng là mẫu giám định hoàn trả có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP.Đà Nẵng) và 01 sim điện thoại số 0905611217 của Tôn Thất Hoàng Đ.

-Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Philip màu đen thu giữ của bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ.

-Tuyên trả lại cho bị cáo Võ Hoàng N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario 125 màu đèn, BKS số 43E1-572.52, số khung: MH1JM5114KK431312, số máy: JM51E-1431095.

Tất cả vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/6/2020.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tôn Thất Hoàng Đ và Võ Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an trại tạm giam TP Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thanh Nga